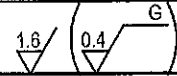


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2013/05/03				Pham Thanh Tung	0.5 ≤ , ≤ 6 ± 0.1
△						6 < , ≤ 30 ± 0.2
△						30 < , ≤ 120 ± 0.3
△						120 < , ≤ 400 ± 0.5

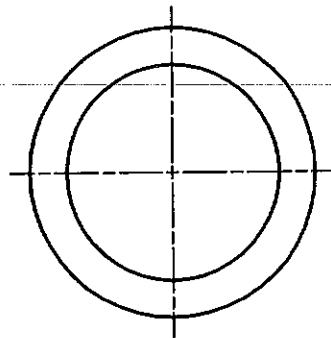
4122

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0410-k

FINISH MARKS



全C0.2



LA (Ø20.2) -GR

LA

Ø20^{-0.01}_{-0.03}
Ø14.9

0.4
G

0.4
G

GS mài tinh bằng đá 120K để đạt độ bóng

LA (20.2) -GS

20^{±0.1}
0.4
G

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Phan Lam Hoai	Pham Thanh Tung	部品図 PART DRAWING	ワッシャー WASHER
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	墊圈
HRC 58° ~ 62°	⑤	部品図	墊圈
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKD11	2013/05/03	2:1	S889973

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

φ 22 + 30.

414 302 0235

SNO: **S889973**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 Ø22*25	LA:30 HT:40 GR:30 GS:20 AF:10 KT